

Bản án số: 85/2019/HS-PT

Ngày: 12- 8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Thơ;

2. Ông Lê Thanh Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Danh K do có kháng cáo của bị hại Huỳnh Nguyễn Vĩnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo:

Danh K, sinh năm 1989, tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh D và bà Thị Đ; bị cáo có vợ Kim Thị Th và 02 con; tiền sự: không, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại có kháng cáo:*

Ông **Huỳnh Nguyễn Vĩnh T**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Võ Huy T- Văn phòng Luật sư T- Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1985. (Có mặt)

Nơi cư trú: C01, khu dân cư S, Nguyễn Văn L, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra bản án có 03 bị hại và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 ngày 11/11/2017, Danh K điều khiển xe ô tô tải biển số 51C - 910.82 lưu thông trên Quốc lộ 1A, chở thuê 15 tấn hàng tạp hóa đi từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để giao cho khách, cùng đi có phụ xế tên Kim Thanh D. Khi đến Km 1991 + 700 Quốc lộ 1A đoạn thuộc khu phố 1, phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo hướng từ Trung Lương đi Mỹ Thuận, nơi đây là đoạn đường thẳng, có dải phân cách mở để các phương tiện chuyển hướng vào bên xe C, K cho xe ô tô tải biển số 51C – 910.82 chạy ở làn đường ngoài cùng, sát dải phân cách cố định, K nhìn thấy xe ô tô khách biển số 63B – 008.18 do Đoàn Văn T1 điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, ở làn đường giữa thì xe ô tô khách biển số 63B – 008.18 bật tín hiệu rẽ trái rồi chuyển hướng vào bên xe để rước công nhân. Do K chủ quan, không giảm tốc độ nên khi phát hiện xe ô tô khách biển số 63B – 008.18 chuyển hướng, lúc này khoảng cách giữa hai xe khoảng 10 mét, K không kịp xử lý dẫn đến đầu xe ô tô tải biển số 51C - 910.82 do K điều khiển đụng vào đuôi xe khách do T1 điều khiển làm xe ô tô do T1 điều khiển lao về phía trước.

Khi xe ô tô khách biển số 63B-00818 lao qua phần đường ngược chiều, lúc này xe mô tô biển số 63B1-59925 do Phạm Ngọc Q điều khiển chạy đến đụng vào hông bên phải xe ô tô khách biển số 63B-00818 dẫn đến anh Q và xe mô tô ngã xuống đường. Xe ô tô khách biển số 63B-00818 tiếp tục va quệt vào đầu cabin xe ô tô đầu kéo biển số 51C-77107, kéo sơ mi romooc biển số 51R-30862 do tài xế Nguyễn Thành Đ điều khiển đậu trên lề lộ phía trước bên xe. Xe ô tô biển số 63B-00818 tiếp tục đụng vào đầu xe ô tô khách biển số 63B-012.04 do tài xế Nguyễn Định Q1 điều khiển đậu trong bên xe sau đó mới dừng lại. Hậu quả làm ông Phạm Ngọc Q bị gãy xương cẳng tay phải, 04 xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an thị xã C lúc 05 giờ ngày 11/11/2017, hiện trường được xác định như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc Quốc lộ 1A có dải phân cách cứng, địa điểm xảy ra tai nạn là đoạn mở rộng 36,3 mét. Đầu các dải phân cách cứng có biển báo cấm đi ngược chiều và đi lồi này. Bên lề phải theo hướng Trung

Lương đi Mỹ Thuận có biển báo nguy hiểm người đi bộ cắt ngang và biển báo chỉ dẫn đường dành cho người đi bộ. Đoạn đường là đường bê tông nhựa, đường thẳng không chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất.

Kết quả khám nghiệm phương tiện do Công an thị xã C tiến hành ngày 11/11/2017 xác định:

* Đối với xe ô tô biển kiểm soát 63B-012.04:

- + Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước bên phải bể vỡ;
- + Cản nước bên phải thụng móp vào trong;
- + Kính chắn gió phía trước bên phải rạn nứt diện rộng (1,2 x 0,7 mét);
- + Phần mặt nạ phía trước bên phải rạn nứt cong vênh.

* Đối với xe ô tô biển kiểm soát 63B – 008.18:

- + Kính chắn gió phía trước bị rạn nứt;
- + Mặt nạ bị thụng móp, bong tróc sơn;
- + Ka lăng cong vênh thụng móp;
- + Cản ka lăng bị thụng móp;
- + Đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị gãy, bên phải bị mất;
- + Gương chiếu hậu bên phải không còn, giá gương bị cong vênh phía sau;
- + Cửa lên xuống phía trước bên phải bị gãy rời khỏi thân xe;
- + Kính chắn gió phía sau bị bể;
- + Thân xe phía sau bên phải bị thụng móp, biến dạng gãy, tróc sơn;
- + Đầu cản sau bên phải bị cong về phía trước.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô khách biển kiểm soát 63B – 008.18 là 18.139.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô khách biển kiểm soát 63B – 012.04 là 6.308.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Nguyễn Vĩnh T yêu cầu bà Lê Thị Mỹ P là chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 51C - 910.82 bồi thường 100.950.000 đồng gồm chi phí sửa chữa xe là 87.950.000 đồng, 8.000.000 đồng tiền thuê xe cầu và 5.000.000 đồng tiền chi phí cho bãi xe khi xe bị tạm giữ. Hiện chưa bồi thường.

Bà Lê Thị Mỹ P là chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 51C - 910.82 đã thỏa thuận yêu cầu ông Huỳnh Nguyễn Vĩnh T là người đại diện chủ sở hữu xe ô tô khách biển kiểm soát 63B - 008.18 cùng phối hợp bồi thường khắc phục hậu quả cho các bên bị thiệt hại, nhưng ông T không đồng ý và yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang xét xử theo quy định pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Danh K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo Danh K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để để chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 589, 600, 601 Bộ luật dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Nguyễn Vĩnh T các khoản tiền gồm: Tiền sửa chữa xe, tiền thuê xe cẩu, tiền chi phí cho bãi xe khi xe bị tạm giữ, tiền thuê xe ô tô để đưa rước công nhân tổng cộng số tiền là 64.447.000 đồng và bồi thường một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày phía ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà P chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/05/2019, bị bị hại Huỳnh Nguyễn Vĩnh T có đơn kháng cáo yêu cầu bà Lê Thị Mỹ P bồi thường các chi phí:

+ Chi phí sửa chữa xe 63B-008.18 là 87.950.000 đồng.

+ Chi phí sửa chữa xe 63B 012.04 là 18.100.000 đồng.

+ Chi phí thuê xe đưa rước công nhân: 04 tháng x 30.000.000 đồng = 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Nguyễn Vĩnh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T có ý kiến:

- Anh T được bà Tô Thu O ủy quyền toàn quyền định đoạt đối với xe 63B 00818 nên anh có đủ tư cách để yêu cầu bồi thường thiệt hại cho xe 63B 00818.

- Cấp sơ thẩm lấy biên bản định giá trong tổ tụng hình sự để áp dụng buộc bồi thường thiệt hại dân sự là chưa chính xác mà phải lấy thiệt hại thực tế mới phù hợp.

- Sau khi tai nạn xảy ra, xe anh T bị tạm giữ 04 tháng 11 ngày, trong thời gian này anh phải thuê xe khác đưa rước công nhân, trước đây chị P đã bồi thường cho anh Q (chủ xe 63B 01204) 17 ngày = 18.000.000đ, nay anh T chỉ yêu cầu 120.000.000đ là hoàn toàn thỏa đáng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Lê Thị Mỹ P không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh T, đề nghị giữ y án sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Danh K về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, bị cáo, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về mức hình phạt nên không xét phần này. Về bồi thường thiệt hại, anh T yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không chứng minh thiệt hại cụ thể, cấp sơ thẩm giải quyết phần dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Danh K thừa nhận hành vi phạm tội giống với bản cáo trạng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã tuyên phạt đối với bị cáo, thể hiện cụ thể như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 ngày 11/11/2017, Danh K điều khiển xe ô tô tải biển số 51C - 910.82 lưu thông trên Quốc lộ 1A, chở thuê 15 tấn hàng tạp hóa đi từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để giao cho khách, cùng đi có phụ xế tên Kim Thanh D. Khi đến Km 1991 + 700 Quốc lộ 1A đoạn

thuộc khu phố 1, phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo hướng từ Trung Lương đi Mỹ Thuận do chạy quá tốc độ, xử lý tay lái kém dẫn đến đầu xe ô tô tải biển số 51C - 910.82 do K điều khiển đụng vào đuôi xe khách biển số 63B 00818 do T1 điều khiển làm xe ô tô do T1 điều khiển lao qua phần đường ngược chiều, lúc này xe mô tô biển số 63B1-59925 do Phạm Ngọc Q điều khiển chạy đến đụng vào hông bên phải xe ô tô khách biển số 63B-00818 dẫn đến anh Q và xe mô tô ngã xuống đường. Xe ô tô khách biển số 63B-00818 tiếp tục va quẹt vào đầu cabin xe ô tô đầu kéo biển số 51C-77107, kéo sơ mi romooc biển số 51R-30862 do tài xế Nguyễn Thành Đ điều khiển đậu trên lề lộ phía trước bên xe. Xe ô tô biển số 63B-00818 tiếp tục đụng vào đầu xe ô tô khách biển số 63B-012.04 do tài xế Nguyễn Đình Q1 điều khiển đậu trong bến xe sau đó mới dừng lại. Hậu quả làm ông Phạm Ngọc Q bị gãy xương cẳng tay phải, 04 xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô khách biển kiểm soát 63B – 008.18 là 18.139.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô khách biển kiểm soát 63B – 012.04 là 6.308.000 đồng.

Tổng thiệt hại tài sản của 03 xe ô tô và 01 xe mô tô là 197.425.800 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Danh K về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, đòi hỏi người điều khiển phải hết sức thận trọng khi tham gia giao thông, thế nhưng bị cáo đã không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, xử lý tai lái kém gây nên tai nạn làm thiệt hại tài sản có giá trị lớn, gây mất trật tự tại khu vực nên phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và trừng trị.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cũng như xem xét, đánh giá các các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, bị cáo không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Xét yêu cầu kháng cáo bồi thường thiệt hại của ông T và ý kiến của luật

sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, xét thấy:

- Chủ sở hữu xe 63B – 008.18 là bà Tô Thu O, tại thời điểm xảy ra tai nạn bà O chưa chuyển giao quyền định đoạt tài sản (xe 63B – 008.18) cho ông T nhưng cấp sơ thẩm xác định ông T là bị hại là chưa chính xác, tuy nhiên trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bà O đã ủy quyền cho anh T được toàn quyền định đoạt chiếc xe nên việc ông T được xác định bị hại là phù hợp.

- Sau khi ban hành kết luận định giá số 86 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô khách biển kiểm soát 63B – 008.18 là 18.139.000 đồng, ngày 27/12/2018 cơ quan điều tra đã thông báo cho ông T biết và ông cũng hoàn toàn thống nhất với mức thiệt hại này (bút lục 142), kết quả thể hiện thiệt hại xe của ông T chỉ 18.139.000 đồng nhưng ông lại sửa chữa 87.950.000đ là không thỏa đáng, không phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra.

- Tương tự đối với yêu cầu bồi thường cho xe ô tô biển kiểm soát 63B 01204 mà ông T cho rằng đã ứng bồi thường trước cho chủ xe 63B 01204 với số tiền 18.100.000đ là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại 120 ngày xe ông T bị tạm giữ, xét thấy, suốt quá trình giải quyết vụ án, ông T không cung cấp được hợp đồng vận chuyển giữa xe anh đang quản lý và đối tác sử dụng công nhân, cũng như giá cả, thời gian vận chuyển cụ thể, mặt khác tại biên bản ghi lời khai ngày 20/01/2018 (bút lục 140) ông cho rằng chưa tìm được gara và kinh phí sửa chữa nên chưa muốn nhận lại xe, cho nên nếu có thiệt hại xảy ra thì lỗi cũng không hoàn toàn thuộc về phía chủ xe ô tô tải biển số 51C - 910.82 (bà P), vì vậy không có căn cứ để xét yêu cầu bồi thường thiệt hại phần này.

Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của ông T và ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc áp dụng pháp luật, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án là không chính xác, trái quy định pháp luật, cần rút kinh nghiệm và cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Tuyên phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Nguyễn Vĩnh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Danh K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo Danh K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chờ chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 584, 585, 589, 600, 601 Bộ luật dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Nguyễn Vĩnh T các khoản tiền gồm: Tiền sửa chữa xe, tiền thuê xe cẩu, tiền chi phí cho bãi xe khi xe bị tạm giữ, tiền thuê xe ô tô để đưa rước công nhân tổng cộng số tiền là 64.447.000 đồng và bồi thường một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Ông Huỳnh Nguyễn Vĩnh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002299 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C nên không phải nộp thêm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng